

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Tên tác giả: Nguyễn Cảnh Hoa

Tên luận án : Nghiên cứu ngữ pháp và ngữ nghĩa của giới từ tiếng Anh, đối chiếu với tiếng Việt

Chuyên ngành và mã số : Lý luận ngôn ngữ, 5.04.08

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

NỘI DUNG

1. MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Luận án đặt vấn đề “Nghiên cứu ngữ pháp và ngữ nghĩa của giới từ tiếng Anh, đối chiếu với tiếng Việt”. Đây là một công trình ngôn ngữ học đối chiếu, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ xuất phát để đối chiếu với tiếng Việt. Nhiệm vụ của luận án đối chiếu giới từ tiếng Anh với giới từ tiếng Việt về ngữ pháp và ngữ nghĩa nhằm nêu lên những đặc điểm tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ, giúp cho người nói tiếng Việt học sử dụng giới từ tiếng Anh và người nói tiếng Anh học sử dụng giới từ tiếng Việt phù hợp với quy tắc ngôn ngữ.

2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong luận án, chúng tôi sử dụng phương pháp đối chiếu ngôn ngữ. Ngoài ra, chúng tôi cũng vận dụng các thủ pháp thay thế, tỉnh lược, cải biến v.v... khi cần thiết. Đơn vị nhỏ nhất chúng tôi dùng để khảo sát giới từ là từ và cụm từ; đơn vị lớn hơn là câu và văn bản. Vì luận án là một nghiên cứu đối chiếu đầu tiên về giới từ trong hai ngôn ngữ Anh và Việt nên sẽ chỉ tập trung nghiên cứu, đối chiếu các đặc điểm cơ bản nhất của giới từ chứ không nghiên cứu, đối chiếu tất cả các đặc điểm ngữ pháp cũng như ngữ nghĩa của giới từ tiếng Anh và tiếng Việt.

3. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH VÀ KẾT LUẬN

3.1. Trong tiếng Anh cũng như tiếng Việt, giới từ không có khả năng trực tiếp, độc lập làm thành phần của cụm từ và câu mà chỉ có khả năng nối kết, biểu thị quan hệ hai chiều giữa thành tố chính và thành tố phụ trong kết cấu chính phụ. Giới từ không phải là đơn vị định danh tức không biểu thị sự vật, sự kiện, hiện tượng, đại lượng, hành động v.v..., mà chỉ có tác dụng xác định mối quan hệ giữa các từ mà chúng liên kết. Giới từ thường nối danh từ với danh từ, danh từ với đại từ, động từ với danh từ, động từ với đại từ ... để tạo thành giới ngữ và bao giờ cũng đứng ngay trước danh từ hay đại từ mà nó chi phối. Giới từ trong cả hai ngôn ngữ đều có thể đứng đầu câu phức hợp có mệnh đề biểu thị nghĩa mục đích, đứng đầu câu trong đóng chức năng trạng ngữ hay cũng có thể đứng cuối câu trong mệnh đề phụ định ngữ. Về mặt cấu tạo từ, cả hai ngôn ngữ đều có giới từ đơn và giới từ kép. Tuy nhiên, trong tiếng Việt, kết hợp của giới từ với các thành phần phụ (giới ngữ) có thể được dùng như vị ngữ hay chủ ngữ của câu; trong tiếng Anh, giới ngữ không có chức năng này. Trong

tiếng Anh, ở cấu trúc bị động, giới từ bao giờ cũng phải có mặt; còn trong tiếng Việt, điều ấy không bắt buộc. Về cấu tạo, sự phân biệt giữa giới từ đơn và giới từ kép trong tiếng Anh là rõ ràng. Trong tiếng Việt, số lượng giới từ kép rất ít, trong nhiều trường hợp, chúng không được phân biệt rõ với giới từ đơn.

3.2. Về mặt ngữ nghĩa, có thể thấy những điểm giống nhau nổi bật sau đây: Giới từ trong cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt đều diễn tả những khía cạnh đối lập về ý nghĩa địa điểm (vị trí/ hướng, dương tính/ âm tính, tuyệt đối/ tương đối) hay ý nghĩa thời gian (thời điểm/ thời đoạn, chính xác/ ước chừng). Phần lớn nhóm giới từ chỉ thời gian tiếng Anh, tiếng Việt cũng là những giới từ chỉ địa điểm. Sự khác biệt giữa các nhóm giới từ trong hai ngôn ngữ là: Các giới từ chỉ địa điểm tiếng Anh thường có sự phân biệt với nhau về ý nghĩa phương chiều; trái lại, giới từ chỉ địa điểm tiếng Việt không có sự phân biệt này. Trong tiếng Việt, việc lựa chọn giới từ địa điểm cụ thể luôn luôn phụ thuộc vào vị trí của người nói, người nghe; còn việc lựa chọn giới từ tiếng Anh chủ yếu dựa vào vị trí giữa các sự vật với nhau. Trong tiếng Anh, sự phân biệt hai nhóm nhỏ chỉ thời điểm và thời đoạn rất rõ, dễ nhận biết, nhưng trong tiếng Việt sự phân biệt không được rõ ràng bằng. Khá nhiều ý nghĩa của giới từ chỉ thời gian tiếng Việt còn do một số danh từ đang dần dần được hư hoá thể hiện. Nhóm giới từ chỉ nguyên nhân trong tiếng Anh thường có sự phân biệt nguyên nhân vật chất với nguyên nhân tâm lý. Còn giới từ trong tiếng Việt lại chủ yếu phân biệt nguyên nhân đưa đến kết quả tốt, xấu hay trung hoà. Về giới từ chỉ mục đích, trong tiếng Anh ý nghĩa mục đích của giới từ thường có sự liên hệ khăng khít với ý nghĩa đích của giới từ chỉ địa điểm. Ngược lại, các giới từ chỉ mục đích tiếng Việt luôn có mối liên hệ chặt chẽ với ý nghĩa nguyên nhân.

3.3. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong luận án, chúng tôi cũng đã phân tích các loại lỗi của học sinh Việt Nam khi sử dụng giới từ tiếng Anh: lỗi về cấu trúc (nói, viết thiếu hoặc thừa giới từ; sắp xếp sai vị trí của giới từ; dùng sai dạng thức của đại từ nhân xưng sau giới từ; sử dụng không phân biệt giới từ đơn và giới từ kép), về nghĩa (chọn không đúng giới từ cần dùng, dịch sai nghĩa của giới từ), và về tu từ. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân chủ yếu gây ra lỗi là sự chuyển di tiêu cực của người học từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Chúng tôi tin rằng những kết quả bước đầu được trình trong luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ, giúp ích cho việc học tập và dịch thuật, góp phần phát triển giao lưu văn hoá giữa Việt Nam với các nước nói tiếng Anh.

Hà Nội, 20 tháng 9 năm 2001

Người hướng dẫn khoa học



GS.TS Nguyễn Minh Thuyết

Nghiên cứu sinh



Nguyễn Cảnh Hoa